

Số: **204** /TTr-UBND

*Dakrông, ngày 17 tháng 9 năm 2021*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập đồ án:  
Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Krông Klang,  
huyện Đakrông giai đoạn đến năm 2035, định hướng đến năm 2040**

Kính gửi:

- UBND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định, quản lý dự án và chi phí tư vấn xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-BXD ngày 28/12/2016 của Bộ Xây dựng công bố định mức dự toán xây dựng công trình phân khảo sát xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1335/UBND-CN ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng đơn giá nhân công, giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng và hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn theo Nghị định 68/2019/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;



- Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông giai đoạn đến năm 2035, định hướng đến năm 2040.

UBND huyện Đakrông kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán chi phí lập đồ án: Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông giai đoạn đến năm 2035, định hướng đến năm 2040 với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đồ án:** Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông giai đoạn đến năm 2035, định hướng đến năm 2040.

**2. Chủ đầu tư:** UBND huyện Đakrông.

**3. Nội dung lập quy hoạch:** Theo Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông giai đoạn đến năm 2035, định hướng đến năm 2040.

**4. Dự toán lập quy hoạch: 3.146.486.000 đồng**

*(Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm bốn sáu triệu bốn trăm tám sáu nghìn đồng)*

Trong đó:

- Chi phí lập đồ án quy hoạch: 2.021.090.000 đồng.
- Chi phí khác: 300.946.000 đồng.
- Chi phí khảo sát: 824.450.000 đồng.

*(Có chi tiết dự toán kèm theo)*

**5. Nguồn vốn:** Ngân sách Tỉnh.

UBND huyện Đakrông kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, PVP UBND huyện;
- Các phòng: KT&HT, TNMT, TCKH;
- UBND thị trấn Krông Klang;
- UBND xã Mò Ó;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH  
  
Thái Ngọc Châu



## TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH

**DỰ ÁN: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG THỊ TRẤN KRÔNG KLANG, HUYỆN ĐAKRÔNG ĐẾN NĂM 2035,  
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2040**

(Kèm theo Tờ trình số 204 /TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Đakrông)

TT	Hạng mục công việc	Ký hiệu	Công thức	Thành tiền		
				Giá trị trước thuế GTGT	Thuế GTGT (10%)	Tổng cộng
	<b>Nội suy chi phí lập đồ án quy hoạch và nhiệm vụ quy hoạch:</b> <i>Định mức nội suy Chi phí quy hoạch theo bảng 2 Thông tư số 20/2019/TT-BXD, với quy mô 2.025,3 ha.</i>					
1	<i>Nội suy chi phí lập quy hoạch:</i>	A1	<i>Nội suy</i>	1.872.463.500		
2	<i>Nội suy chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:</i>	A2	<i>Nội suy</i>	26.416.048		
<b>I</b>	<b>Chi phí lập đồ án quy hoạch</b>					<b>2.021.090.000</b>
1	Chi phí lập đồ án quy hoạch: (hệ số đô thị loại V:1,0; Mật độ dân số: 8.000người/20,253km <sup>2</sup> =395người/km <sup>2</sup> )=> nội suy hệ số điều chỉnh k=0,98)	B	A1*1*0,98	1.837.354.809	183.735.481	2.021.090.000
<b>II</b>	<b>Chi phí khác</b>	K				<b>300.946.000</b>
1	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: (hệ số đô thị loại V:1,0; Mật độ dân số: 8.000người/20,253km <sup>2</sup> =395người/km <sup>2</sup> )=> nội suy hệ số điều chỉnh k=0,98)	k1	A2*1*0,98	25.920.747	2.592.075	28.513.000
2	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	k2	5,489%*B	100.848.000		100.848.000
3	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch	k3	3,71%*B	68.163.000		68.163.000
4	Chi phí công bố quy hoạch	k4	3%*B	55.120.644	5.512.064	60.633.000
5	Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	k5	2%*B	36.747.096		36.747.000
6	Chi phí lập HSMT	k6	0,1%*B	1.837.355	183.736	2.021.000
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	k7	0,05%*B	1.000.000		1.000.000
8	Chi phí đánh giá HSDT	k8	0,1%*B	1.837.000	183.700	2.021.000
9	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	k9	0,05%*B	1.000.000		1.000.000

TT	Hạng mục công việc	Ký hiệu	Công thức	Thành tiền		
				Giá trị trước thuế GTGT	Thuế GTGT (10%)	Tổng cộng
<b>III</b>	<b>Chi phí khảo sát</b>					<b>824.450.000</b>
1	Chi phí khảo sát xây dựng	G <sub>ks</sub>	Bản tính	719.712.054	71.971.205	791.683.000
2	Chi phí mua toạ độ, cao độ quốc gia (02 mốc)	G <sub>m</sub>		1.000.000	100.000	1.100.000
3	Chi phí giám sát khảo sát	G <sub>gs</sub>	G <sub>ks</sub> *4,072%	28.788.473	2.878.847	31.667.000
	<b>TỔNG CỘNG: (I+II+III)</b>					<b>3.146.486.000</b>

5